

Số: .../2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định trình tự, thủ tục nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 82/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị đầu mối: Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính là đơn vị đầu mối thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước)

thực hiện công tác nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

2. Đơn vị phối hợp bao gồm: Các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

3. Đơn vị báo cáo (sau đây gọi là tổ chức báo cáo) bao gồm:

- a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- b) Cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến trình tự, thủ tục nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Rủi ro có tính hệ thống* là loại rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng diện rộng đến thị trường tài chính và nền kinh tế. Rủi ro này có thể bắt nguồn từ các cú sốc vĩ mô bên ngoài hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính; hoặc phát sinh từ bên trong hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính như sự đổ vỡ, mất khả năng chi trả của một hoặc một số ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống, có thể gây gián đoạn hoạt động toàn hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

2. *Kiểm tra sức chịu đựng* là việc phân tích, đánh giá khả năng chống đỡ của các chủ thể bao gồm hệ thống tài chính, khu vực doanh nghiệp, khu vực ngân sách trước các biến động bất lợi về tiền tệ, ngân hàng, tài chính và kinh tế vĩ mô, được thực hiện trên cơ sở các kịch bản giả định về các cú sốc bắt nguồn từ cả nội tại nền kinh tế và từ thị trường quốc tế.

3. *Ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống* là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà khi các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài này mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán, phá sản thì có khả năng gây tác động tiêu cực lên toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và/hoặc gây ra rủi ro hệ thống làm gián đoạn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và toàn bộ nền kinh tế.

4. *Phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức* là việc đơn vị đầu mối yêu cầu các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh cho tính chính xác, đầy đủ của tài liệu, thông tin, báo cáo và làm rõ những vấn đề có liên quan đến rủi ro có tính hệ thống đối với lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

5. *Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống* là một chuỗi các bước hoặc hoạt động được sắp xếp theo một trình tự nhất định về việc sử dụng các phương pháp định tính và định lượng nhằm phân tích, đánh giá các nguy cơ, mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng và triển khai các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, hạn chế các rủi ro này.

6. *Báo cáo ổn định tài chính* là báo cáo đánh giá tính lành mạnh và sự ổn định của hệ thống tài chính Việt Nam trước các diễn biến, tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước; đánh giá tính dễ bị tổn thương, sức chịu đựng trước cú sốc của các khu vực trong hệ thống tài chính, rủi ro có tính hệ thống tiềm ẩn trong sự liên kết giữa các khu vực tài chính cũng như mối tương tác giữa các khu vực tài chính và khu vực kinh tế thực; đánh giá mức độ lành mạnh của khu vực tài chính và khả năng tác động của khu vực kinh tế thực tới sự lành mạnh của hệ thống tài chính.

7. *Mối liên kết tài chính-vĩ mô* là các mối liên kết tập trung vào sự tương tác hai chiều giữa khu vực kinh tế thực và khu vực tài chính, có thể khuếch đại các yếu tố tiêu cực của chu kỳ kinh tế và chu kỳ tài chính.

8. *Mô hình định lượng* là công cụ phân tích sử dụng các phương pháp định lượng để đánh giá các hoạt động kinh tế, tài chính dựa trên dữ liệu thực tế và các mô hình toán, thống kê, cũng như các kỹ thuật kinh tế lượng nhằm giải thích các hành vi quan sát được. Mô hình định lượng được xây dựng nhằm mục đích đo lường các tác động của các tác nhân kinh tế đơn lẻ hoặc toàn hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính, cũng như các ảnh hưởng của các cú sốc đối với hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính hoặc nền kinh tế. Qua đó, mô hình phục vụ cho việc phân tích, đánh giá hiện tượng kinh tế, tác động chính sách và xây dựng các kịch bản chính sách phù hợp.

9. *Phân tích định tính* tập trung vào việc tìm hiểu các hiện tượng kinh tế, tài chính bằng cách nghiên cứu thông tin không dựa chủ yếu vào số liệu như khảo sát, phỏng vấn, quan sát và nghiên cứu trường hợp, để đưa ra nhận định sâu sắc về động cơ, hành vi của các chủ thể kinh tế, tài chính dựa trên kinh nghiệm chuyên gia và bối cảnh trong nước và quốc tế.

10. *Khu vực kinh tế thực* là một phần của tổng thể nền kinh tế, chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động sản xuất hàng hóa và dịch vụ, không bao gồm các hoạt động dịch vụ tài chính như dịch vụ ngân hàng, dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác.

11. *Chu kỳ kinh tế* là các biến động lặp đi lặp lại của hoạt động kinh tế, được đặc trưng bởi các giai đoạn mở rộng và thu hẹp, xoay quanh một xu hướng dài hạn.

12. *Chu kỳ tài chính* là những biến động được khuếch đại bởi hệ thống tài chính hoặc phát sinh trực tiếp từ hệ thống tài chính. Chu kỳ này thường thể hiện qua sự biến động đồng thời giữa tổng tín dụng và giá tài sản, đồng thời có khả năng tác động đến diễn biến của khu vực kinh tế thực.

13. *Khu vực đối ngoại* là bộ phận của nền kinh tế quốc gia phản ánh toàn bộ các giao dịch kinh tế quốc tế giữa tổ chức, cá nhân cư trú trong nước với tổ chức, cá nhân không cư trú, bao gồm giao dịch về hàng hóa, dịch vụ, dòng vốn, đầu tư và các luồng tài chính – tiền tệ khác theo quy định của pháp luật.

14. *Khu vực tài khóa* là bộ phận của nền kinh tế bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức được giao quản lý tài chính công và các doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu,

thực hiện hoạt động thu – chi ngân sách, cung cấp dịch vụ công, quản lý nợ công và các khoản chuyển giao thu nhập theo quy định của pháp luật.

15. *Khu vực tiền tệ, tín dụng* là bộ phận của nền kinh tế phản ánh các hoạt động và diễn biến liên quan đến cung ứng tiền tệ, tín dụng, lãi suất, tỷ giá hối đoái và các công cụ chính sách tiền tệ khác theo quy định của pháp luật.

16. *Rủi ro tín dụng quá mức* là rủi ro phát sinh từ việc gia tăng không bền vững hoạt động cho vay, vay mượn trong nền kinh tế, có khả năng dẫn tới nợ xấu, suy giảm khả năng trả nợ và đe dọa sự ổn định tài chính.

17. *Rủi ro tín dụng tập trung* là rủi ro phát sinh khi dư nợ tín dụng tập trung với tỷ trọng lớn vào một hoặc một số tổ chức, khách hàng, ngành, lĩnh vực có mức độ rủi ro cao, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn hệ thống và đe dọa sự ổn định tài chính.

Điều 4. Nguyên tắc nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống

1. Công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính được thực hiện đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật; bảo đảm tính toàn diện, khách quan, trung thực, và kịp thời; được thực hiện định kỳ, thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ ổn định hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này được sử dụng phục vụ cho mục đích nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

3. Trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống không chồng chéo với các quy trình quản lý, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, bảo đảm tính kế thừa, tổng hợp và mở rộng, nhằm bao quát các rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

4. Việc thực hiện trình tự nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa đơn vị đầu mối, các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo.

Điều 5. Quản lý, lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu

1. Tài liệu, thông tin, dữ liệu được thu thập, theo dõi, quản lý một cách trung thực, khách quan, khoa học và có tính kế thừa;

2. Tài liệu, thông tin, dữ liệu được quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành về lưu trữ văn bản;

3. Tài liệu, thông tin, dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước được quản lý, lưu trữ và sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước;

4. Các tài liệu, thông tin, dữ liệu của tổ chức báo cáo được bảo mật theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ, PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Mục 1

CÁC BƯỚC NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ, PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Điều 6. Các bước nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính

Đơn vị đầu mối thực hiện các bước sau đây:

1. Thực hiện tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu được thu thập từ các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này;

2. Sử dụng kết quả tổng hợp tại Khoản 1 Điều này, kết hợp với các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để thực hiện nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo các nội dung quy định tại Điều 9 Thông tư này;

3. Lập báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt triển khai. Việc lập báo cáo được thực hiện theo quy trình sau:

a) Xây dựng khung phân tích và xác định các chỉ tiêu phù hợp với nội dung báo cáo;

b) Xây dựng, hoàn thiện nội dung báo cáo, trong đó đề xuất các khuyến nghị, biện pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính;

c) Trường hợp cần thiết, đơn vị đầu mối lấy ý kiến của các đơn vị phối hợp về nội dung báo cáo, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung hoặc bảo lưu có giải trình (trừ trường hợp báo cáo đột xuất, khẩn cấp), sau đó trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt;

d) Sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, báo cáo được gửi tới các đơn vị phối hợp để tổ chức triển khai các khuyến nghị, biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro đã được phê duyệt.

d) Đối với các báo cáo được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép công bố, đơn vị đầu mối phối hợp với đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

Mục 2

THU THẬP, TỔNG HỢP VÀ XỬ LÝ TÀI LIỆU, THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 7. Thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu

Để phục vụ công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, đơn vị đầu mối tiến hành thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu, cụ thể như sau:

1. Nguồn thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu:

a) Từ các đơn vị phối hợp và các tổ chức báo cáo, trong đó bao gồm các sản phẩm báo cáo đầu ra và các chỉ tiêu số liệu đầu vào theo tần suất, phạm vi, định dạng theo đề nghị của đơn vị đầu mối;

b) Tài liệu, thông tin, dữ liệu phù hợp do đơn vị phối hợp thu thập, tổng hợp từ các Bộ, Ngành liên quan;

c) Từ các nguồn công khai do các Bộ, Ngành, Cơ quan quản lý nhà nước công bố trên cổng thông tin điện tử chính thức;

d) Từ thông tin được công bố của các Tổ chức quốc tế hoặc do Tổ chức quốc tế cung cấp;

đ) Từ các nguồn thông tin, dữ liệu khác do đơn vị đầu mối tự thu thập, tổng hợp.

2. Hình thức thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu:

a) Khai thác trực tiếp từ hệ thống các cơ sở dữ liệu do Ngân hàng Nhà nước quản lý, trong đó bao gồm hệ thống các mẫu biểu theo chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước ban hành theo từng thời kỳ;

b) Qua văn bản đề nghị chính thức khi có yêu cầu đột xuất của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc đơn vị đầu mối;

c) Qua hộp thư điện tử do đơn vị đầu mối cung cấp;

d) Qua hệ thống văn bản điện tử của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Qua cổng thông tin điện tử chính thức hoặc từ nguồn khác của các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước;

e) Qua báo cáo tại các buổi làm việc trực tiếp với các đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo.

Điều 8. Xử lý, cập nhật tài liệu, thông tin, dữ liệu

1. Đơn vị đầu mỗi cập nhật tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 7 Thông tư này. Thời hạn cập nhật tài liệu, thông tin, dữ liệu phụ thuộc vào định kỳ, mức độ sẵn sàng của tài liệu, thông tin, dữ liệu và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về thời hạn cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu.

2. Dựa trên tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập được theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, đơn vị đầu mỗi tiến hành xử lý tài liệu, thông tin, dữ liệu theo các nội dung sau:

a) Rà soát tài liệu, thông tin, dữ liệu; phát hiện sai sót (nếu có) trong quá trình rà soát, xử lý, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu.

b) Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu phù hợp phục vụ cho công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

3. Khi phát hiện tài liệu, thông tin, dữ liệu có sai sót, thiếu, chậm trễ hoặc cần làm rõ trong quá trình thực thi nội dung được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư này, đơn vị đầu mỗi trực tiếp gửi yêu cầu tới các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo để có báo cáo, giải trình và biện pháp điều chỉnh phù hợp.

Mục 3

NỘI DUNG NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Điều 9. Nội dung nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính

Công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống được thực hiện thông qua việc phân tích một, một số hoặc tất cả các nội dung sau đây:

1. Phân tích diễn biến, đánh giá rủi ro có tính hệ thống tiềm ẩn bắt nguồn từ các khu vực kinh tế vĩ mô, tài chính trong nước và quốc tế, bao gồm:

- a) Rủi ro từ khu vực kinh tế thực;
- b) Rủi ro từ khu vực tiền tệ, tín dụng;
- c) Rủi ro từ khu vực đối ngoại;
- d) Rủi ro từ khu vực tài khóa.

2. Nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo mục tiêu trung gian của chính sách an toàn vĩ mô theo thông lệ quốc tế, bao gồm:

- a) Rủi ro tăng trưởng tín dụng và sử dụng đòn bẩy quá mức;
- b) Rủi ro tín dụng tập trung quá mức;
- c) Rủi ro thanh khoản;
- d) Rủi ro từ sự thiếu lành mạnh của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

3. Phân tích, nhận diện nguy cơ của rủi ro lan truyền trong hệ thống tài chính bắt nguồn từ mối liên kết tài chính trong nội tại hệ thống ngân hàng và mối liên kết giữa lĩnh vực ngân hàng và các lĩnh vực khác, bao gồm một, một số hoặc tất cả các nội dung sau:

- a) Mối liên kết giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- b) Mối liên kết giữa hệ thống ngân hàng và các tổ chức tài chính khác, bao gồm các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm và quản lý quỹ đầu tư;
- c) Mối liên kết giữa hệ thống ngân hàng và khu vực kinh tế thực, trong đó bao gồm khu vực doanh nghiệp và hộ gia đình;
- d) Mối liên kết giữa hệ thống ngân hàng và các thị trường tài sản, trong đó bao gồm thị trường bất động sản.

4. Xây dựng các kịch bản phân tích và dự báo ảnh hưởng của những thay đổi chính sách hoặc những cú sốc kinh tế, tài chính trong nước và quốc tế đối với lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính trong nước.

5. Việc kiểm tra sức chịu đựng được thực hiện định kỳ bán niên, hằng năm hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với một, một số hoặc tất cả các nội dung sau:

- a) Kiểm tra sức chịu đựng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với các rủi ro liên quan đến tín dụng, thị trường, thanh khoản và các rủi ro khác có liên quan;
- b) Kiểm tra sức chịu đựng của khu vực doanh nghiệp đối với rủi ro về chi phí lãi vay và lợi nhuận;
- c) Trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, kiểm tra sức chịu đựng đối với các chủ thể khác hoặc các loại rủi ro phát sinh ngoài các nội dung quy định tại điểm a và điểm b Khoản này.

6. Nhận diện, đánh giá rủi ro đối với các ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống.

7. Thực hiện khảo sát rủi ro có tính hệ thống đối với các tổ chức báo cáo.

Mục 4

LẬP BÁO CÁO NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, HẠN CHẾ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Điều 10. Báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính

Trên cơ sở kết quả nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính theo các nội dung được quy định tại Điều 9 Thông tư này, đơn vị đầu mối triển khai xây dựng:

1. Báo cáo Ổn định tài chính bán niên và hằng năm;
2. Các báo cáo chuyên đề hằng quý, bán niên, hằng năm về một, một số, hoặc tất cả nội dung được quy định tại Điều 9 Thông tư này;
3. Các báo cáo đột xuất do đơn vị đầu mối nhận thấy cần thực hiện hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về một, một số, hoặc tất cả nội dung được quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 11. Nguyên tắc lập và gửi báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính

1. Đối với báo cáo định kỳ:

Báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tài chính hằng quý, bán niên, hằng năm có thời hạn như sau:

- a) Báo cáo hằng quý được hoàn thành trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ thời điểm kết thúc quý báo cáo;
- b) Báo cáo hằng năm được hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 của năm kế tiếp năm báo cáo;
- c) Báo cáo bán niên được hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 của năm báo cáo.

2. Đối với báo cáo đột xuất:

a) Báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tài chính đột xuất được lập trong trường hợp đơn vị đầu mối phát hiện rủi ro tiềm ẩn có khả năng ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống tiền tệ ngân hàng, tài chính; hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

b) Thời hạn của báo cáo đột xuất căn cứ vào diễn biến tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 12. Hồ sơ nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống

1. Hồ sơ phục vụ công tác nhận diện, đánh giá và đề xuất biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống bao gồm:

- a) Báo cáo ổn định tài chính bán niên, hằng năm;
 - b) Báo cáo hằng quý, bán niên, hằng năm về một, một số hoặc tất cả các chỉ tiêu, nội dung đã quy định tại Điều 9 Thông tư này;
 - c) Báo cáo đột xuất do đơn vị đầu mối nhận thấy cần thực hiện hoặc theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
 - d) Giấy tờ, tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật.
2. Hồ sơ phải được lưu trữ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Chương III

PHỐI HỢP, TIẾP XÚC, TRAO ĐỔI VỚI CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG QUÁ TRÌNH NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Điều 13. Phạm vi phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức

Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư này, tùy thuộc vào mức độ cần thiết, đơn vị đầu mối tiến hành phối hợp, tiếp xúc, trao đổi, làm rõ với các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo thông qua các hình thức theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này trong các trường hợp sau:

1. Phát sinh tình trạng sai sót, thiếu, chậm trễ hoặc cần làm rõ tài liệu, thông tin, dữ liệu;
2. Thực hiện các cuộc khảo sát liên quan đến nhiệm vụ nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.
3. Trao đổi, làm rõ các vấn đề liên quan đến công tác nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

Điều 14. Hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị, tổ chức

1. Các hình thức phối hợp, tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo bao gồm:
 - a) Qua điện thoại;
 - b) Yêu cầu phản hồi bằng văn bản;
 - c) Qua các kênh liên lạc trực tuyến chính thức như hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản điện tử, nền tảng họp trực tuyến có xác thực hoặc các phương thức trực tuyến khác được Ngân hàng Nhà nước công nhận;
 - d) Làm việc trực tiếp tại đơn vị phối hợp, trụ sở của tổ chức báo cáo.
2. Trường hợp làm việc trực tiếp, đơn vị đầu mối có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến các đơn vị, tổ chức liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước thời điểm làm việc (trừ trường hợp khẩn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu), trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và thành phần tham dự.

Chương IV

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Điều 15. Các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính

1. Các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính được xác định dựa trên kết quả đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính, căn cứ vào bối cảnh, diễn biến cụ thể và nguyên nhân tiềm ẩn gây rủi ro có tính hệ thống, cũng như kinh nghiệm trong nước và quốc tế, đồng thời phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

2. Các biện pháp bao gồm một, một số hoặc tất cả các nội dung sau:

- a) Các biện pháp liên quan tới tiền tệ, tín dụng;
- b) Các biện pháp liên quan tới thanh khoản;
- c) Các biện pháp liên quan tới vốn;
- d) Các biện pháp khác có liên quan.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CÓ TÍNH HỆ THỐNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối

1. Chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này.
2. Căn cứ quy định tại Thông tư này, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Sổ tay nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống, để hướng dẫn nghiệp vụ về nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống.
3. Trao đổi, làm rõ với các đơn vị phối hợp, tổ chức báo cáo trong các trường hợp sau:
 - a) Có sai sót, thiếu, chậm trễ hoặc cần làm rõ trong việc cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu;
 - b) Phát sinh nhu cầu về tài liệu, thông tin, dữ liệu ngoài các nội dung đã quy định tại Điều 7 của Thông tư này và theo quy định pháp luật nhằm phục vụ công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính;
4. Định kỳ hoặc đột xuất trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo nhận diện, đánh giá và đề xuất thực hiện biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính và gửi các đơn vị phối hợp và tổ chức báo cáo.
5. Tham mưu Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc chỉ đạo các đơn vị phối hợp nghiên cứu, triển khai các khuyến nghị và biện pháp phòng ngừa rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính do đơn vị đầu mối đề xuất.
6. Phối hợp với các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện các khuyến nghị, biện pháp ngăn ngừa, hạn chế rủi ro có tính hệ thống theo yêu cầu.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị phối hợp

1. Cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình theo yêu cầu của đơn vị đầu mối theo quy định tại Thông tư này và quy định pháp luật.
2. Phối hợp với đơn vị đầu mối khi có yêu cầu để làm rõ, cập nhật hoặc xác minh các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã cung cấp.
3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao, nghiên cứu, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về khả năng thực hiện các nội dung khuyến nghị do đơn vị đầu mối đề xuất. Trường hợp cần thiết, trao đổi lại với đơn vị đầu mối để thống nhất thực hiện.
4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp cung cấp cho đơn vị đầu mối các tài liệu, thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình trong trường hợp phát sinh ngoài các nội dung đã quy định tại Điều 7 của Thông tư này theo yêu cầu của đơn vị đầu mối nhằm phục vụ công tác nhận diện, đánh giá rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.
5. Thông báo và cập nhật kịp thời cho đơn vị đầu mối khi có điều chỉnh, thay đổi hoặc phát hiện sai sót đối với các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã cung cấp; phối hợp với đơn vị đầu mối trong quá trình triển khai các cuộc khảo sát liên quan đến rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tài chính.
6. Chia sẻ cho đơn vị đầu mối quyền truy cập, khai thác dữ liệu trên các hệ thống dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nghiệp vụ của đơn vị phối hợp theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
7. Phối hợp với đơn vị đầu mối trong việc tham gia các đoàn khảo sát, làm việc trực tiếp đối với các tổ chức báo cáo khi có yêu cầu.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức báo cáo

1. Cung cấp đầy đủ cho đơn vị đầu mối các tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, kịp thời, đầy đủ, trung thực của tài liệu, thông tin, dữ liệu đã cung cấp.
3. Thực hiện phản hồi đầy đủ các nội dung, yêu cầu của đơn vị đầu mối khi có yêu cầu theo quy định tại Chương III Thông tư này.
4. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị đầu mối trong quá trình triển khai các cuộc khảo sát, làm việc trực tiếp về rủi ro có tính hệ thống trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, tài chính.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính; Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cơ quan, tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

THỐNG ĐỐC***Nơi nhận:***

- Như Điều 20;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, DBTKOD (03 bản).